

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK PƠ**
Số: 14/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đak Pơ, ngày 24 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công và Kế hoạch sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất thuộc nguồn ngân sách huyện năm 2019

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK PƠ KHÓA III, KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 156/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X – kỳ họp thứ 11 về việc quyết định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp của tỉnh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân huyện Đak Pơ, khóa III, kỳ họp thứ Bảy về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công và Kế hoạch sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất thuộc nguồn vốn ngân sách huyện năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện Đak Pơ, khóa III, kỳ họp thứ Tám về việc phê duyệt điều

chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện;

Sau khi xem xét Tờ trình số 74/TTr-UBND, ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đak Pơ về việc đề nghị điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công và Kế hoạch sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất thuộc nguồn ngân sách huyện năm 2019; Qua báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại Kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công và Kế hoạch sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất thuộc nguồn ngân sách huyện năm 2019 theo nội dung Tờ trình số 74/TTr-UBND, ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đak Pơ, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh tổng nguồn vốn thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019 từ 16.400 triệu đồng lên 25.100 triệu đồng, bổ sung từ nguồn kết dư ngân sách huyện.

Trong đó:

- | | |
|--|-------------------|
| + Nguồn cân đối ngân sách tỉnh phân cấp: | 9.900 triệu đồng. |
| + Nguồn thu tiền sử dụng đất: | 6.500 triệu đồng. |
| + Nguồn Kết dư ngân sách: | 8.700 triệu đồng. |

(Có Danh mục chi tiết kèm theo).

- Điều chỉnh tổng nguồn vốn thực hiện kế hoạch sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất thuộc nguồn vốn ngân sách huyện năm 2019 từ 16.527 triệu đồng lên 16.711 triệu đồng, bổ sung từ nguồn ngân sách huyện.

Trong đó:

- + Vốn thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa: 928 triệu đồng.
- + Vốn Sự nghiệp giáo dục: 4.547 triệu đồng.
- + Vốn Sự nghiệp kiến thiết thị chính: 5.037 triệu đồng.
- + Vốn Sự nghiệp môi trường: 500 triệu đồng.
- + Vốn Sự nghiệp giao thông: 2.626 triệu đồng.
- + Vốn Sự nghiệp thủy lợi: 693 triệu đồng.
- + Vốn Quản lý hành chính: 2.380 triệu đồng.

(Có Danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân huyện Đak Pơ, khóa III, kỳ họp thứ Bảy về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công và Kế hoạch sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất thuộc nguồn vốn ngân sách huyện năm 2019.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa III, Kỳ họp thứ Chín, thông qua ngày 24 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./. *Chu*

Nơi nhận :

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và ĐT;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện; UBMTTQ huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- VP Huyện ủy;
- VP. HĐND&UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- Các đơn vị Tỉnh, TW đứng chân trên địa bàn huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Kho bạc Nhà nước Đak Pơ;
- Trung tâm VH TT và TT huyện;
- Công TTĐT huyện;(công bố)
- Lưu: VT, Đ/c Hương. *Chu*

CHỦ TỊCH



Ngô Khắc Ngọc



DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG THUỘC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số 14 /NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2019 của HĐND huyện Đắk Pơ)

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Tổng số vốn cần bổ trí	Trong đó:		Chủ đầu tư
							Lũy kế vốn đã bổ trí đến hết kế hoạch năm 2018	Dự kiến Kế hoạch vốn năm 2019	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng cộng				28.460	28.460	500	25.100	
I	Nguồn cân đối ngân sách tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư				11.900	11.900	500	9.900	
1	Chuẩn bị đầu tư				498	498		498	
2	Thực hiện dự án				9.912	9.912	500	7.912	
2.1	Công trình chuyển tiếp				1.735	1.735	500	1.235	
	Đường liên thôn An Lợi đi thôn An Phong xã Phú An (giai đoạn 2)	Xã Phú An	Mặt đường cấp phối đất đồi chọn lọc Bn=5m; L=585m. Hệ thống thoát nước.	2018- 2019	1.735	1.735	500	1.235	BQL DA DTXD
2.2	Công trình khởi công mới năm 2019				8.177	8.177		6.677	
	Trường mẫu giáo Hòa Mi	Xã An Thành	Nhà giáo dục thể chất, hiệu bộ: cấp IV, 01 tầng, DTXD 155,4m ² ; cải tạo nhà ăn + bếp	2019	1.210	1.210		1.210	BQL DA DTXD



CỦA

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Tổng số vốn cần bố trí	Trong đó:		Chủ đầu tư
							Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2018	Dự kiến Kế hoạch vốn năm 2019	
	Trường TH và THCS Kim Đồng	Xã An Thành	Nhà học bộ môn	2019	2.740	2.740		2.740	BQL DA DTXD
	Trường mẫu giáo Hoa Pơ Lang	Xã Ya Hội	Nhà giáo dục thể chất, tin học: cấp IV, 01 tầng, DTXD 124,3m ² ;	2019	634	634		634	BQL DA DTXD
	Trường mẫu giáo Hoa Mai	Xã Yang Bắc	Nhà giáo dục thể chất, tin học: cấp IV, 01 tầng, DTXD 124,3m ² ;	2019	733	733		733	BQL DA DTXD
	Đường số 17 - Đoàn từ đường số 3 đến đường vào làng Giêk 1 (Đường Võ Nguyên Giáp)	TT Đak Pơ	Mặt đường BTXM đá 2x4 mác 250 dày 20cm; Bn=7m; Bm=5m; chiều dài L=1.010m.	2019	2.860	2.860		1.360	BQL DA DTXD
3	Chi đầu tư cho Khoa học công nghệ			2019	500	500		500	
4	Dự phòng			2019	990	990		990	
II	Nguồn tiền sử dụng đất (Ngân sách huyện hưởng)				7.860	7.860		6.500	
1	Chuẩn bị đầu tư			2019	500	500		500	
2	Thực hiện dự án			2019	3.360	3.360		2.000	
2.1	Công trình chuyển tiếp								
2.2	Công trình khởi công mới năm 2019			2019	3.360	3.360		2.000	

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Tổng số vốn cần bổ trí	Trong đó:		Chủ đầu tư
							Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2018	Dự kiến Kế hoạch vốn năm 2019	
	San nền các khu dân cư	TT Đak Pơ		2019	500	500		500	BQL DA DTXD
	Đường số 17 - Đoạn từ đường số 3 đến đường vào làng Giẻk 1 (Đường Võ Nguyên Giáp)	TT Đak Pơ	Mặt đường BTXM đá 2x4 mức 250 dày 20cm; Bn=7m; Bm=5m; chiều dài L=1.010m.	2019	2.860	2.860		1.500	BQL DA DTXD
3	Trích 30% từ nguồn thu tiền sử dụng đất nộp Quỹ phát triển đất tỉnh			2019	1.350	1.350		1.350	
4	Trích 10% từ nguồn thu tiền sử dụng đất chỉ cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất			2019	500	500		500	
5	Tiền sử dụng đất (Không kể tiền sử dụng đất do ngân sách huyện đầu tư thực hiện) điều tiết cho xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới			2019	650	650		650	
6	Dự phòng				8.700	8.700		8.700	
III	Nguồn Kết dư								
1	Đường vào khu sản xuất núi Đá Lửa, xã Cư An	Xã Cư An	Tổng chiều dài tuyến L=1,53km, nền đường Bn=5m, mặt đường BTXM đá 2x4, mức 250 dày 22cm, Bm=3,5m.	2019- 2020	3.300	3.300		3.300	BQL DA DTXD

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Tổng số vốn cần bổ trí	Trong đó:		Chủ đầu tư
							Lũy kế vốn đã bổ trí đến hết kế hoạch năm 2018	Dự kiến Kế hoạch vốn năm 2019	
2	Cổng liên hợp tràn thôn 2, xã Hà Tam	Xã Hà Tam	03 cổng BTCT 150x150; mặt tràn BTXM đá 2x4 mác 250, dày 20cm, Bm=6m.	2019- 2020	1.400	1.400		1.400	BQL DÃ ĐTXD
3	Sân vận động huyện	TT Đak Pơ	Cổng tường rào, khán đài, sân nền mặt sân, hệ thống thoát nước, hạng mục phụ.	2019- 2020	4.000	4.000		4.000	BQL DÃ ĐTXD

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬA CHỮA, CẢI TẠO, NÂNG CẤP, MỞ RỘNG CƠ SỞ VẬT CHẤT
THUỘC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2019**

(Kèm theo Nghị quyết số 14 /NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2019 của HĐND huyện Đắk Pơ)

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	8	9	10
	TỔNG CỘNG				16.837	16.711		
I	Vốn thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa				928	928		
1	Công trình chuyển tiếp							
2	Công trình khởi công mới năm 2019				928	928		
2.1	Cải tạo, nâng cấp mặt đường đi khu sản xuất cánh đồng Tròn, xã Phú An	Xã Phú An	Bn=4m, Bm=3m, mặt đường BTXM đá 2x4 mác 250, dày 20cm.	2019	450	450	BQL DA DTXD	
2.2	Cải tạo, nâng cấp thủy lợi làng Klăh, xã Yang Bắc	Xã Yang Bắc	Nạo vét lòng hồ, kênh mương, cống lấy nước	2019	478	478	BQL DA DTXD	
II	Vốn Sự nghiệp giáo dục			2019	4.643	4.547		
1	Công trình chuyển tiếp			2019				
2	Công trình khởi công mới năm 2019			2019	4.643	4.547		

202



S T T	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	8	9	10
2.1	Sửa chữa nhà học, nhà hiệu bộ và cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ Trường TH và THCS Lương Thế Vinh	Xã Ya Hội	Sửa chữa nhà học, nhà hiệu bộ, sân bê tông, khu vệ sinh, nâng cấp các hạng mục phụ	2019	730	701	BQL DA DTXD	
2.2	Cải tạo, sửa chữa nhà học và nâng cấp các hạng mục phụ Trường TH và THCS Nguyễn Du (điểm trường tiểu học)	Xã Cư An	Cải tạo, sửa chữa nhà học 08 phòng; nâng cấp các hạng mục phụ	2019	580	580	BQL DA DTXD	
2.3	Cải tạo, sửa chữa nhà học, nâng cấp các hạng mục phụ Trường mẫu giáo Anh Đào	Xã Phú An	- Điểm thôn An Phú: cải tạo, sửa chữa nhà học 2 phòng; - Điểm làng Déchogang: sửa chữa, nâng cấp các hạng mục;	2019	200	191	BQL DA DTXD	
2.4	Cải tạo, sửa chữa nhà học, nâng cấp các hạng mục phụ Trường mẫu giáo Sơn Ca (điểm trường trung tâm)	Xã Tân An	Cải tạo, sửa chữa nhà học 02 phòng; nâng cấp các hạng mục phụ	2019	350	333	BQL DA DTXD	
2.5	Cải tạo, sửa chữa nhà hiệu bộ, nâng cấp các hạng mục phụ Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Thị trấn Đak Pơ	Cải tạo, sửa chữa nhà hiệu bộ, thực hành; nâng cấp các hạng mục phụ	2019	823	823	BQL DA DTXD	
2.6	Cải tạo, sửa chữa nhà học Trường TH Đinh Tiên Hoàng	Thị trấn Đak Pơ	Cải tạo, sửa chữa nhà học 8 phòng; nâng cấp các hạng mục phụ	2019	550	527	BQL DA DTXD	
2.7	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ Trường MG Hoa Hồng (khu vực 2)	Thị trấn Đak Pơ	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các hạng mục phụ;	2019	400	400	BQL DA DTXD	

S T T	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC- HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	8	9	10
2.8	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ Trường mẫu giáo Hòa Mĩ	Xã An Thành	Diện trung tâm, điểm làng Kùk Kôn, điểm thôn 4: Cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ	2019	610	610	BQL DA DTXD	
2.9	Cải tạo, sửa chữa nhà học và các hạng mục phụ Trường tiểu học Ngô Quyền	Xã An Thành	Cải tạo sửa chữa nhà học 03 phòng, 08 phòng và các hạng mục phụ	2019	400	382	BQL DA DTXD	
III	Vốn Sự nghiệp kiến thiết thị chính				5.052	5.037		
1	Công trình chuyển tiếp							
2	Công trình khởi công mới năm 2019				5.052	5.037		
2.1	Sửa chữa mặt đường Nguyễn Tất Thành	Thị trấn Dak Pơ	Sửa chữa mặt đường	2019	543	528	BQL DA DTXD	
2.2	Cải tạo, mở rộng đường Nguyễn Lương Bằng	Thị trấn Dak Pơ	Mở rộng mặt đường và hệ thống thoát nước	2019	509	509	BQL DA DTXD	
2.3	Cải tạo, nâng cấp chỉnh trang khu trung tâm hành chính huyện	Thị trấn Dak Pơ	Cải tạo, nâng cấp điện chiếu sáng, trang trí và khuôn viên cây xanh, kè và hạng mục phụ.	2019	4.000	4.000	BQL DA DTXD	
IV	Sự nghiệp môi trường				500	500		
1	Công trình chuyển tiếp							



Chữ

S T T	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	8	9	10
2	Công trình khởi công mới năm 2019				500	500		
2.1	Đẩy đàn nương xả hạ lưu đường Đinh Núp	Thị trấn Dak Pơ	Đổ gói nương BTXM, tẩm đàn BTXM	2019	500	500	BQL DA DTXD	
V	Sự nghiệp giao thông				2.626	2.626		
1	Công trình chuyển tiếp							
2	Công trình khởi công mới năm 2019				2.626	2.626		
2.1	Sửa chữa đường BTXM vào Trường TH và THCS Nguyễn Văn Trỗi; đường thôn 4 (làng Hway), xã Hà Tam	Xã Hà Tam	Sửa chữa đường đất đồi chọn lọc; mặt đường BTXM	2019	250	250	UBND huyện giao nhiệm vụ cho Đội công trình giao thông huyện thực hiện	
2.2	Sửa chữa đường BTXM làng Kuk Kôn	Xã An Thành	Sửa chữa mặt đường BTXM	2019	140	140		
2.3	Sửa chữa đường tổ dân phố 2 (đường Nguyễn Trãi); tổ dân phố 3 (từ nhà ông Danh đến nhà ông Đồng; từ nhà ông Thân đến nhà ông Bách; từ nhà ông Hưng đến nhà ông Mậu);	Thị trấn Dak Pơ	Sửa chữa đường đất đồi chọn lọc	2019	120	120		
2.4	Sửa chữa, nâng cấp đường thôn Tân Định (khu QH Trường TH Ngô Quyền); đường thôn Tân Lập (đường vào Trường THCS và THPT Y Đôn), xã Tân An	Xã Tân An	Sửa chữa nền đường đất đồi chọn lọc; nâng cấp mặt đường BTXM	2019	366	366		

S T T	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	8	9	10
2.5	Sửa chữa đường liên thôn Thuận Công đi Chí Công, xã Cư An	Xã Cư An	Sửa chữa đường đất đồi chọn lọc	2019	100	100	UBND huyện giao nhiệm vụ cho Đội công trình giao thông huyện thực hiện	
2.6	Sửa chữa đường ngã 3 làng Groi 1, Groi 2 (đi thị xã An Khê), xã Ya Hôi	Xã Ya Hôi	Sửa chữa mặt đường BTXM, mương thoát nước	2019	250	250		
2.7	Sửa chữa, nâng cấp đường nhà thờ Đồng Som	Xã Tân An	Sửa chữa nền, nâng cấp mặt đường BTXM, mương thoát nước	2019	200	200		
2.8	Sửa chữa thường xuyên các tuyến đường trên địa bàn huyện khi có sự cố	Các xã		2019	200	200		
2.9	Hỗ trợ sửa chữa đường nội đồng các xã thực hiện theo Nghị quyết của HĐND huyện	Các xã		2019	1.000	1.000	UBND các xã	
VI	Sự nghiệp thủy lợi				693	693		
1	Công trình chuyển tiếp							
2	Công trình khởi công mới năm 2019				693	693		
2.1	Sửa chữa đường ống thủy lợi làng Ghép	Xã Ya Hôi	Sửa chữa đường ống, van	2019	420	420	UBND xã Ya Hôi	
2.2	Cải tạo đập Hai Giắc, thôn Tân Tụ, xã Tân An	Xã Tân An	Nâng cấp bờ đập, nạo vét lòng hồ	2019	273	273	UBND xã Tân An	
VI	Quản lý hành chính				2.395	2.380		



 Ủy ban nhân dân huyện An Khê

S T T	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	8	9	10
1	Công trình chuyển tiếp							
2	Công trình khởi công mới năm 2019				2.395	2.380		
2.1	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở xã An Thành	Xã An Thành	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nhà làm việc và các hạng mục phụ	2019	350	335	BQL DA DTXD	
2.2	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc liên Trám	Thị trấn Đak Pơ	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nhà làm việc và các hạng mục phụ	2019	480	480	BQL DA DTXD	
2.3	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở xã Hà Tam	Xã Hà Tam	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nhà làm việc và các hạng mục phụ	2019	415	415	BQL DA DTXD	
2.4	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở Huyện ủy	Thị trấn Đak Pơ	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nhà làm việc và các hạng mục phụ	2019	1.150	1.150	BQL DA DTXD	

Chữ ký